

Số: 1079 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 21 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ
sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner 49M-000.38
GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty Điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ văn bản số 914/ĐLTKV-KH ngày 08/6/2026 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Giao/thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Tổng công ty Điện lực TKV;

Căn cứ Quyết định số 834/QĐ-ĐN5 ngày 11/6/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-ĐN5 ngày 05/12/2025 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc thành lập Tổ tư vấn lựa chọn nhà cung cấp;

Căn cứ Quyết định số 971/QĐ-ĐN5 ngày 02/7/2026 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc ban hành phương án kỹ thuật sửa chữa xe ô tô Toyota Fortuner 49M-000.38.

Căn cứ Quyết định số 1028/QĐ-ĐN5 ngày 14/7/2026 về việc Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà Cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner 49M-000.38;

Căn cứ biên bản thương thảo hợp đồng đã được ký ngày 20/7/2026 giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 –TKV và Garage Khôi Nguyên;

Theo đề nghị của Tổ tư vấn tại tờ trình ngày 20 tháng 7 năm 2026 về việc Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner 49M-000.38.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota Fortuner 49M-000.38;

- Nhà cung cấp: Garage Khôi Nguyên, 1/4 Nguyễn Công Trứ, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng.

- Giá trị thực hiện: **345.315.600 đồng** (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm mười lăm ngàn, sáu trăm đồng). Giá đã bao gồm các khoản thuế phí.

- Hình thức lựa chọn nhà cung cấp: Chỉ định nhà cung cấp theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1590/QĐ-ĐN5 ngày 19/11/2024 của Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV.

- Thời gian lựa chọn nhà cung cấp: Tháng 7/2026

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để các bên ký kết hợp đồng và thực hiện các công việc liên quan theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan và Garage Khôi Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- Trang Website TKV (Để đăng tải);
- Trang Website dienluctkv.vn (Để đăng tải);
- Lưu: VT, TCKT, KHĐTVT, Tr06.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ
Về việc thực hiện Cung cấp dịch vụ sửa chữa xe ô tô 07 chỗ Toyota
Fortuner 49M-000.38

(Kèm theo quyết định số 1079/QĐ-ĐN5 ngày 21/7/2026)

Stt	Tên phụ tùng, Vật tư	Đ/V	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Mã vật tư	Nguồn gốc/Xuất xứ
I	PHẦN VẬT TƯ				301.800.000		
1	Vỏ xe trước, sau	Cái	04	5.400.000	21.600.000	265/65.R17	Michelin /VN
2	Bố thắng sau	Bộ	01	1.900.000	1.900.000	04372-YZET7	Toyota/ NB
3	Phuộc nhún sau	Cây	02	2.800.000	5.600.000	35629-GH1742	Toyota/ NB
4	Tam búa thắng sau	Cái	02	4.750.000	9.500.000	MAX.DIA.297M M	Toyota/ NB
5	Heo thắng sau	Cái	02	2.200.000	4.400.000	4256-0K215	Toyota/ NB
6	Bạc đạn bánh sau	Cái	02	2.800.000	5.600.000	90366-T0044	Toyota/ NB
7	Vành chậu cầu sau	Bộ	01	20.600.000	20.600.000	05761-0T272	Toyota/ NB
8	Bạc đạn cầu	Cái	04	900.000	3.600.000	4592-NK020	Toyota/ NB
9	Phốt cầu sau	Cái	01	900.000	900.000	4412-0K017	Toyota/ NB
10	Phốt láp sau	Cái	02	900.000	1.800.000	4412-0K470	Toyota/ NB
11	Cao su càng I	Cái	04	1.000.000	4.000.000	48702-0X080	Toyota/ NB
12	Cao su càng B	Cái	04	1.000.000	4.000.000	48701-0K128	Toyota/ NB
13	Bộ ron đai tu hộp số tự động	Bộ	01	14.500.000	14.500.000	11990-11KP2	Toyota/ NB
14	Bộ ly hợp hộp số tự động	Bộ	01	39.000.000	39.000.000	4780-RLS09	Toyota/ NB
15	Bạc đạn chữ thập	Bộ	04	1.800.000	7.200.000	97032-K1026	Toyota/ NB
16	Bạc đạn bánh trước	Cái	02	2.600.000	5.200.000	90369-T0003	Toyota/ NB
17	Đĩa thắng trước	Cái	02	4.100.000	8.200.000	ADVICS.424- N2	Toyota/ NB
18	Phuộc nhún trước	Cái	02	3.200.000	6.400.000	35629-G1732	Toyota/ NB
19	Cao su càng A dưới (trước)	Cái	04	1.000.000	4.000.000	486550-K040	Toyota/ NB
20	Cao su càng A trên (trước)	Cái	04	900.000	3.600.000	483632-0K010	Toyota/ NB
21	Rotuyn trụ trên trước	Cái	02	1.400.000	2.800.000	43310-0K010	Toyota/ NB
22	Cao su cân bằng trước	Cái	02	600.000	1.200.000	48815-0K010	Toyota/ NB
23	Rotuyn lái ngoài	Cái	02	1.100.000	2.200.000	45046-09281	Toyota/ NB
24	Rotuyn lái trong	Cái	02	1.200.000	2.400.000	45046-02761	Toyota/ NB
25	Đường ống dẫn dầu thắng bánh xe trước	Cái	02	1.400.000	2.800.000	4321-E02071	Toyota/ NB
26	Thước lái	Cái	01	21.750.000	21.750.000	45046-09281	Toyota/ NB
27	Cây láp ngang trước	Cây	02	9.500.000	19.000.000	E2T74-220E3	Toyota/ NB
28	Cụm heo thắng trước	Bộ	02	4.300.000	8.600.000	3FC02-7T547	Toyota/ NB
29	Bộ đường ống dẫn nhiên liệu	Bộ	01	9.500.000	9.500.000	165710-C080	Toyota/ NB
30	Bộ đường ống làm mát động cơ	Bộ	01	6.200.000	6.200.000	16572-000.80	Toyota/ NB
31	Mobin	Cái	04	2.800.000	11.200.000	27301-02100	Toyota/ NB
32	Bugì	Cái	04	500.000	2.000.000	NGKYR	Toyota/ NB

Stt	Tên phụ tùng, Vật tư	Đ/V	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Mã vật tư	Nguồn gốc/Xuất xứ
33	Cảm biến lưu lượng gió	Cái	01	2.200.000	2.200.000	22204-063.10	Toyota/ NB
34	Lọc gió động cơ	Cái	01	700.000	700.000	16603-DC017	Toyota/ NB
35	Nhớt cầu trước và sau	Lít	08	300.000	2.400.000	Castrol 80W90	Toyota/ NB
36	Nhớt hộp số	Lít	06	300.000	1.800.000	Castrol 80W90	Toyota/ NB
37	Nhớt máy	Lít	05	250.000	1.250.000	Castrol	Toyota/ NB
38	Lọc nhớt máy	Cái	01	400.000	400.000	16603-0C014	Toyota/ NB
39	Lọc nhớt số	Cái	01	600.000	600.000	3291-CE2123	Toyota/ NB
40	Ốp lườn dưới P	Cái	01	1.200.000	1.200.000		Toyota/ NB
41	Cầu chì hệ thống điện xe	Bộ	01	4.100.000	4.100.000	TY-HR145	Toyota/ NB
42	Bảo dưỡng hệ thống dây điện xe	Lần	01	3.000.000	3.000.000		Toyota/ NB
43	Bộ chuyển động gạt mưa	Bộ	01	3.600.000	3.600.000	CC-2045.1S	Toyota/ NB
44	Dầu thắng	Lít	02	300.000	600.000	Castrol 80W90	Toyota/ NB
45	Củ đề	Bộ	01	9.200.000	9.200.000	28100-0C031	Toyota/ NB
46	Dynamo (máy phát điện)	Bộ	01	9.500.000	9.500.000	27562-3T091	Toyota/ NB
II	PHẦN SƠN				38.900.000		
1	Sơn cản sau	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
2	Sơn cốp sau	Lần	01	1.200.000	1.200.000	Đen 209	Việt Nam
3	Sơn đuôi xe cá trên cốp sau	Lần	01	600.000	600.000	Đen 209	Việt Nam
4	Sơn hông vè sau T	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
5	Sơn ốp hông vè sau T	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
6	Sơn lườn trên nóc xe T	Lần	01	900.000	900.000	Đen 209	Việt Nam
7	Sơn cản sau T	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
8	Sơn ốp cửa sau T	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
9	Sơn lườn dưới T	Lần	01	900.000	900.000	Đen 209	Việt Nam
10	Sơn bệ bước chân T	Lần	01	800.000	800.000	Đen 209	Việt Nam
11	Sơn cửa trước T	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
12	Sơn vè trước	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
13	Sơn ốp vè trước T	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
14	Sơn nóc xe	Lần	01	1.400.000	1.400.000	Đen 209	Việt Nam
15	Sơn cản trước	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
16	Sơn lưới cản trước	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
17	Sơn capo trước	Lần	01	1.200.000	1.200.000	Đen 209	Việt Nam
18	Sơn vè trước P	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
19	Sơn ốp vè trước P	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
20	Sơn bệ bước chân P	Lần	01	800.000	800.000	Đen 209	Việt Nam
21	Sơn lườn dưới P	Lần	01	900.000	900.000	Đen 209	Việt Nam
22	Sơn lườn trên nóc xe P	Lần	01	900.000	900.000	Đen 209	Việt Nam
23	Sơn cửa trước P	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
24	Sơn cửa sau P	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam
25	Sơn ốp cửa sau P	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
26	Sơn hông vè sau P	Lần	01	1.000.000	1.000.000	Đen 209	Việt Nam

Stt	Tên phụ tùng, Vật tư	Đ/V	SL	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Mã vật tư	Nguồn gốc/Xuất xứ
27	Sơn ốp hông vè sau P	Lần	01	400.000	400.000	Đen 209	Việt Nam
28	Sơn sàn xe	Lần	01	2.500.000	2.500.000	Đen 209	Việt Nam
29	Đánh bóng toàn bộ xe, vệ sinh khoang máy và gầm xe	Gói	01	4.000.000	4.000.000	Đen 209	Việt Nam
III	PHẦN NHÂN CÔNG				16.700.000		
1	Công thợ thay thế	Gói	01	16.700.000	16.700.000		Việt Nam
Tổng cộng					347.400.000		
Giảm giá trị theo nghị quyết 204/2025QH15					2.084.400		
Giá trị còn lại sau thuế					345.315.600		

(Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm mười lăm ngàn, sáu trăm đồng)

***Chính sách bảo hành:**

- Phụ tùng thay thế có mã vật tư là phụ tùng chính hãng, được bảo hành 12 tháng hoặc 12.000km, các phần sửa chữa được bảo hành 6 tháng hoặc 6.000km tùy theo chỉ tiêu nào đến trước